TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2021
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 8B (nay là xóm 7), xã Hưng Yên N, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Barbarossaplatz 4, 97070 Wũrzburg (Cộng hòa liên bang Đức); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 8B (nay là xóm 7), xã Hưng Yên N, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Vesaliusstr14. 13187, Berlin (Cộng hòa liên bang Đức); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966;

+ Bà Đậu Thị S, sinh năm 1968;

Cùng trú tại địa chỉ: Xóm 8B (nay là xóm 7), xã Hưng Yên N, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;

Địa chỉ cư trú: Khối 7, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức) nguyên đơn Anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 31/7/2017 do hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7/2019, anh đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi ra nước ngoài một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống xa cách, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần mất đi. Đến tháng 2/2021, anh bị bệnh nên chị H quyết định sang Đức để làm ăn,vừa có điều kiện chăm sóc anh vừa để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, sau khi sang Đức vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và Chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Nguyễn Văn Thịnh, sinh ngày 18/12/2018. Sau khi anh và chị H sang Đức thì con chung được bố, mẹ anh là ông Nguyễn Văn S và Bà Đậu Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng khi anh làm đơn ly hôn thì chị H đã gọi điện thoại về cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H đón cháu Th về chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù anh có nguyện vọng nuôi con nhưng do chị H là người chăm sóc con từ trước đến nay nên gắn bó với con nhiều hơn, vì vậy anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh đang bị bệnh không có điều kiện để đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên khi có điều kiện anh sẽ có trách nhiệm chu cấp cho con.

Về tài sản và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Th đang cư trú và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức; do dịch bệnh Covid 19, anh không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh ủy quyền cho bố là ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966, trú tại xóm 7, xã Hưng Yên N, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An nộp các

thủ tục ly hôn, nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhệm thông báo, gửi cho anh.

Theo bản tự khai, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức) bị đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị đã biết Anh Nguyễn Văn Th làm đơn ly hôn nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Chị đã nhận được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc ly hôn. Chị và anh Th kết hôn với nhau vào ngày 31/7/2017 do hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với gia đình chồng tại xã Hưng Yên N, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã sinh được một con chung. Đến tháng 7/2019, anh Th đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức, còn chị ở nhà nuôi con. Anh Th ra nước ngoài được khoảng 03 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau qua điện thoại. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống xa cách, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đầu năm 2021, anh Th bị bệnh nên chị quyết định sang Cộng hòa liên bang Đức để làm ăn và có điều kiện chăm sóc anh Th, với hi vọng sống gần nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng sau khi sang Đức vợ chồng vẫn không hòa thuận, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện tại, chị H xác định nếu kéo dài tình trạng hôn nhân thì cuộc sống vợ chồng sẽ không có hạnh phúc nên chị cũng đồng ý ly hôn với Anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị và Anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung là Nguyễn Văn Thịnh, sinh ngày 18/12/2018. Sau khi anh Th sang Đức thì chị và con chủ yếu ở bên ngoại, thỉnh thoảng mới về ông bà nội. Lúc chị sang Đức thì chị nhờ bố, mẹ anh Th là ông Nguyễn Văn S và Bà Đậu Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, vì bố mẹ anh Th bận nhiều công việc nên bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của chị) đã đón cháu Th về chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại cháu Th đang được bà Hchăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, mạnh khỏe, phát triển tốt. Nếu ly hôn, chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Anh Nguyễn Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Th đang bị bệnh không đi làm nên không có thu nhập.

Về tài sản và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Chị Nguyễn Thị H đang cư trú và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức; do dịch bệnh Covid 19, chị không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị ủy quyền cho mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, trú

tại khối 7, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu, nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo, gửi cho chị.

Theo bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S và Bà Đậu Thị S thống nhất trình bày:

Ông bà là bố mẹ của Anh Nguyễn Văn Th. Anh Th kết hôn với Chị Nguyễn Thị H vào năm 2017 do hai bên tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng có với nhau 01 con chung là Nguyễn Văn Thịnh, sinh tháng 02 năm 2018. Đến tháng 7/2019, anh Th đi làm ăn ở Cộng hòa liên bang Đức, còn chị H ở nhà nuôi con. Đến tháng 2/2021, do anh Th bị đau dạ dày nên chị H sang Đức để tiện chăm sóc anh Th và làm ăn nên đã gửi cháu Th cho ông bà chăm sóc. Đến tháng 5/2021, anh Th gọi điện về thông báo do mâu thuẫn vợ chồng nên anh Th và chị H ly hôn. Về phía gia đình đã điện thoại sang khuyên vợ chồng nên suy nghĩ kỹ vì tương lai của con cái nhưng không có kết quả. Anh Th và chị H thống nhất nếu ly hôn thì giao con chung Nguyễn Văn Thịnh cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, gia đình tôn trọng ý kiến của vợ chồng. Hiện cháu Th đã được bà Nguyễn Thị H (mẹ của chị H) đón về chăm sóc. Trong thời gian ông bà chăm sóc cháu Th khi chị H và anh Th ở nước ngoài thì ông bà không yêu cầu chị H, anh Th phải trả tiền công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Việc anh Th ủy quyền cho ông nộp đơn, tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án thì ông đồng ý và sẽ có trách nhiệm thông báo, gửi cho anh Th. Do dịch Covid 19, hạn chế tiếp xúc nên ông bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Theo bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà là mẹ của chị H. Anh Nguyễn Văn Th kết hôn với chị H vào năm 2017 do hai bên tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với gia đình anh Th tại xã Hưng Yên N, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 02 năm 2018 thì vợ chồng sinh con là Nguyễn Văn Thịnh. Tháng 7/2019, anh Th đi làm ăn ở Cộng hòa liên bang Đức, còn chị H ở nhà nuôi con; mẹ con chị H chủ yếu ở bên gia đình bà, thỉnh thoảng mới về bên nội. Đầu năm 2021, do anh Th bị bệnh nên chị H sang Đức để tiện chăm sóc anh Th nên đã gửi cháu Th cho ông bà nội chăm sóc, thỉnh thoảng bà có đón cháu Th về chơi. Đến tháng 6 năm 2021, chị H điện thoại về thông báo anh Th đã làm đơn xin ly hôn và thống nhất để con cho chị H nuôi, chị H có nhờ bà đón cháu Th về chăm sóc, nuôi dưỡng nên cháu Th ở với bà từ đó đến nay. Bà cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th đảm bảo đầy đủ cho đến khi chị H về Việt Nam với cháu. Bà không yêu cầu anh Th và chị H phải trả tiền công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do dịch Covid 19, hạn chế tiếp xúc và

bà cũng bận trông cháu nên bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức. Anh Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H; trước xuất cảnh, anh Th và chị H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và các đương sự không yêu cầu hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn Th hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức nhưng đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S nộp đơn xin ly hôn, tài liệu, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H nộp tài liệu, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn S, Bà Đậu Thị S và bà Nguyễn Thị H hiện đang ở Việt Nam đã viết bản tự khai nộp cho Tòa án, nhưng do dịch bệnh Covid 19, hạn chế tiếp xúc nên đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Th, chị H, ông S, bà Svà bà Hphải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 31/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc với gia đình anh Th tại xã Hưng Yên N, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 7/2019, anh Th đi xuất khẩu lao động sang nước Cộng hòa liên bang Đức được 03 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ở xa nhau, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đầu năm 2021, do anh Th bị bệnh nên chị H sang nước Cộng hòa liên bang Đức để làm ăn và có điều kiện chăm sóc anh Th với hi vọng sống gần nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, khi vợ chồng ở với nhau vẫn không hòa hợp, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại, anh Th và chị H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H có 01 con chung. Anh Th và chị H thỏa thuận: Giao cho chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Văn Thịnh, sinh ngày 18/02/2018 cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Do anh Th đang ốm đau, bệnh tật nên chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn S và Bà Đậu Thị S có công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2021. Hiện chị H đang ở nước ngoài nên bà Nguyễn Thị H tự nguyện nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th từ tháng 6/2021 cho đến khi chị H về Việt Nam với cháu Th. Các bên không yêu cầu về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên Tòa án không xem xét.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 104 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh Nguyễn Văn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H có 01 con chung;

Giao cho Chị Nguyễn Thị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Văn Thịnh, sinh ngày 18/02/2018 cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do chị H đang ở nước ngoài nên bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của chị H) nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Thịnh chu đáo cho đến khi chị H về Việt Nam với cháu Th.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S và Bà Đậu Thị S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004879 ngày 13/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th và Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn S, Bà Đậu Thị S và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi T, TX Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh